TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày 16 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vinh và Ông Hoàng Anh Huê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 03/3/2026, đối với bị cáo:

Phạm Thị Mỹ H, giới tính: Nữ; sinh ngày 06 tháng 5 năm 2002; nơi đăng ký cư trú: Thôn X, xã Q, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1979 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1979; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh" kể từ ngày 12/11/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người đại diện gia đình bị hại:* Ông Phạm S, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn X, xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 29/8/2025, Phạm Thị Mỹ H điều khiển xe ô tô BKS 49A - 581.97, lưu thông trên đường T, theo hướng N - Bắc từ thôn L, xã N, tỉnh Quảng Trị về thôn X, xã Q, tỉnh Quảng Trị. Khi đến ở giữa cầu Q, thuộc

xã N, H điều khiển xe đi không đúng làn, phần đường của mình, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn và tránh xe đi ngược chiều nên đã gây ra tai nạn với xe mô tô nhãn hiệu JUPITEAR, màu đỏ đen, BKS 73AH - 039.05 do anh Phạm P điều khiển hướng ngược lại. Sau khi xảy ra tai nạn, H điều khiển xe ô tô BKS 49A - 581.97 đi khỏi hiện trường, Hậu quả: anh Phạm P tử vong tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả trưng cầu giám định dấu vết cơ học: Tại bản kết luận giám định số 1157/KL-KTHS ngày 23/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: "Dấu vết cong, rách, trượt xước mất cao su màu đen, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở tay cầm lái bên trái và dấu vết trượt xước ở mặt trước phần dưới, bên trái ốp trước tay lái xe mô tô biển số 73AH-039.05 (ảnh 19, 20 và 22 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với dấu vết móp lún, trượt xước bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở vỏ tai xe phía trước bên trái xe ô tô biển số 49A-581.97 (dấu vết 1 - ảnh 6 và 7 trong bản ảnh giám định). Dấu vết trượt xước (dấu vết 1) ở phần trên cánh mang bên trái và cụm đèn xi nhan phía trước bên trái xe mô tô biển số 73AH - 039.05 (ảnh 25 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với 02 (hai) dấu vết móp lún, trượt xước (dấu vết 2, 3) ở vỏ tai xe phía trước bên trái xe ô tô biển số 49A- 581.97 (ảnh 8 và 9 trong bản ảnh giám định). Đặc điểm các dấu vết nêu trên phù hợp với tình huống vỏ tại xe phía trước bên trái xe ô tô biển số 49A- 581.97 va chạm với tay cầm lái bên trái, phần bên trái ốp trước tay lái, cánh mang bên trái và cụm đèn xi nhan phía trước bên trái xe mô tô biển số 73AH-039.05 theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe mô tô biển số 73AH - 039.05. Các dấu vết trượt xước ở mặt trước đầu ngoài tay phanh bên phải, đầu ngoài tay cầm lái bên phải, mặt ngoài phần bên phải ốp trước tay lái, đèn chiếu sáng phía trước bên phải, phần trên cánh mang bên phải xe mô tô biển số 73AH - 039.05 có đặc điểm phù hợp với tình huống xe mô tô biển số 73AH - 039.05 ngã nghiêng sang phải và chạm với mặt đường. Dấu vết nứt, vỡ ở kính chắn gió phía trước; dấu vết móp lún, trượt xước ở cột A bên trái và dấu vết vỡ, gãy gương chiếu hậu bên trái xe ô tô biển số 49A - 581.97 có đặc điểm phù hợp với tình huống kính chắn gió phía trước, góc chữ A bên trái và gương chiếu hậu bên trái xe ô tô biển số 49A-581.97 va chạm với đối tượng khác có diện rộng theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe ô tô nêu trên. Các dấu vết vỡ ở ốp đèn xi nhan phía trước bên trái; dấu vết bong tróc sơn ở mép trước cánh cửa trước bên trái và dấu vết trượt xước ở mặt ngoài cánh cửa bên trái xe ô tô biển số 49A - 581.97 có đặc điểm phù hợp với tình huống đèn xi nhan phía trước bên trái và cửa trước bên trái xe ô tô biển số 49A - 581.97 va chạm với đối tượng khác có bề mặt cứng, rộng theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe ô tô nêu trên. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 73AH - 039.05 ngay khi vụ tai nạn giao thông xảy ra do trong "Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ" không thể hiện xe mô tô trên có để lại vết phanh. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 49A - 581.97 ngay khi vụ tai nạn giao thông xảy ra do trong "Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ" không thể hiện xe ô tô trên có tại hiện trường".

Tại bản kết luận giám định tử thi số 360 ngày 05/9/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Q, kết luận: "Nguyên nhân chết của ông Phạm P là do Đ chấn thương".

Tại bản kết luận độc chất trong máu của tử thi Phạm Phúc số 723/1017-1018/25 ngày 12/9/2025 của V, kết luận: "Có tìm thấy E với hàm lượng 155,83mg/100ml; Không tìm thấy M và các chất ma túy". Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và chất kích thích đối với Phạm Thị Mỹ H ngày 30/8/2025 tại Bệnh viện Đ1 "Định lượng Ethanol (cồn) [máu] là 0,0; Định tính Morphin (test nhanh) [niệu]: âm tính".

- Tạm giữ và xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tạm giữ: 01 xe ô tô, nhãn hiệu MITSUBISHI PAJERO, màu xanh, BKS 49A-581.97, số khung RLA00V45W31000025, số máy 6G74QG1383; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đỏ đen, BKS 73AH-039.05, số khung RLCUE1370RY015293, số máy E3S1E163111; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 440208001845 của Phạm P được Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 03/3/2020; 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 441201010324 được Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 30/11/2020 cho Phạm Thị Mỹ H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49029734, do Phòng C Công an tỉnh L cấp cho xe ô tô BKS 49A-581.97; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số OTOBB24 3175844 của xe ô tô BKS 49A-581.97; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA 0792684 của xe ô tô BKS 49A-581.97.

Ngày 27/11/2025 Cơ quan CSĐT trả lại cho đại diện bị hại ông Phạm S: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đỏ đen, BKS 73AH-039.05, số khung RLCUE1370RY015293, số máy E3S1E163111; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 440208001845 của Phạm P được Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 03/3/2020.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô, nhãn hiệu MITSUBISHI PAJERO, màu xanh, BKS 49A-581.97, số khung RLA00V45W31000025, số máy 6G74QG1383, chủ xe là Bùi Hải L, ngày 13/11/2024, ông Phạm Văn N đã mua lại nên đã trả lại cho ông Nghĩa L1 chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu MITSUBISHI PAJERO, BKS 49A-581.97, số khung RLA00V45W31000025, số máy 6G74QG1383; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49029734, do Phòng C Công an tỉnh L cấp cho xe ô tô BKS 49A-581.97; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số OTOBB24 3175844 của xe ô tô BKS 49A-581.97. 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA 0792684 của xe ô tô BKS 49A-581.97.

- Về dân sự: Bị cáo H bồi thường chi phí để khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân số tiền 200.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

- Cáo trạng số 29/CT - VKSKV3 ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phạm Thị Mỹ H về

Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Vắng mặt người đại diện bị hại, họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, đã thỏa thuận với bị cáo và nhận bồi thường đầy đủ, hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì khác; xét việc vắng không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị giữ quyền công tố và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Phạm Thị Mỹ H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Mỹ H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu các tài sản tạm giữ là đúng quy định, không xem xét gì thêm. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 441201010324 của Phạm Thị Mỹ H, được Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 30/11/2020, chuyển theo hồ sơ vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo thỏa thuận cho đại diện gia đình bị hại, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị đã truy tố, không tranh luận, bào chữa. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định, biên bản hiện trường cùng các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên toà, thể hiện:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 29/8/2025, bị cáo Phạm Thị Mỹ H có Giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô BKS 49A - 581.97 lưu thông trên đường tỉnh lộ 559 theo hướng N - B, từ thôn L, xã N, tỉnh Quảng Trị đến thôn X, xã Q, tỉnh Quảng Trị. Khi đến điều khiển xe đến đoạn giữa cầu Q thuộc địa phận xã N đã xảy va chạm với xe mô tô nhãn hiệu JUPITEAR, màu đỏ đen, BKS 73AH - 039.05 do anh Phạm P điều khiển. Sau va chạm, bị cáo không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ đi khỏi hiện trường. Hậu quả anh Phạm P tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng. Qua lời khai của bị cáo và quá trình điều tra chứng minh được Phạm Thị Mỹ H có điều khiển xe ô tô BKS 49A - 581.97 tham gia giao thông đường đi không đúng làn đường, phần đường quy định, đã vi phạm khoản 1 Điều 10; không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình, đã vi phạm khoản 1 Điều 17; khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông đường bộ, bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm, đã vi phạm khoản 26 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2025. Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 29/CT-VKKV3 ngày 09 tháng 02 năm 2026 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do điều khiển xe không đúng làn đường, phần đường, không giảm tốc độ khi phát hiện có xe đi ngược chiều, bỏ đi khỏi hiện trường sau tai nạn, dẫn đến hậu quả làm chết người. Do vậy, cần xét xử bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo đó là, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ thiệt hại theo thỏa thuận; đóng góp thiện nguyện cho xã hội và đóng góp xây dựng nhà văn hóa thôn, được chính quyền địa phương xác nhận, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo bị bệnh nặng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt; bị hại cũng có một phần lỗi, sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Xét bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt

tù cho hưởng án treo, buộc bị cáo chịu một thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, tạo cơ hội cho bị cáo sữa chữa lỗi lầm, thể hiện khoan hồng của pháp luật, đồng thời đảm bảo tác dụng và mục đích của hình phạt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị caó.

[3] Về vật chứng: Các tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ trong vụ án không phải là công cụ, phương tiện phạm tội và cũng không phải là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định; đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 441201010324, được Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 30/11/2020 giao trả cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận mức bồi thường và bị cáo đã bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án"

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Mỹ H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/3/2026).

Giao bị cáo Phạm Thị Mỹ H cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Mỹ H 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 441201010324, được Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 30/11/2020 (Giấy phép lái xe hiện đang lưu kèm hồ sơ vụ án).

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Mỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/3/2026); người đại diện của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 3;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức